

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẠNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ  
\_QUYỂN THỨ BA\_

**Long Thọ Bồ Tát** lược trích từ TRÌ MINH TẠNG

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_Triều Tán Đại Phu Thích Quang Lộ  
Khanh\_Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

TẠO TRANH TƯỢNG  
\_PHẦN THỨ BA\_

Bấy giờ, Đức Phật nói: “Ta đã lược nói về các Ân Tướng trong Đại Giáo Du Già của Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai xong. Nay ta lại nói nghi thức **vẽ tượng**.

Nếu có Hành nhân ở trong Pháp của Tôn Na tu tập cầu thành tựu, thì trước tiên cần hiểu rõ (liễu đạt) thứ tự nghi thức **vẽ tượng**.

Hành nhân nếu muốn vẽ tượng, trước nên dùng lụa thuần màu trắng tinh thật tốt không có lẫn lộn lông, tóc và các vật tạp loạn. Nếu mua của người khác thì tùy theo giá lụa chẳng được trả giá nhiều ít. Khi được rồi, trước tiên đặt trong đồng lúa gạo bảy ngày đêm, sau đó đem ngâm trong nước sạch có năm vị thuốc ba ngày hoặc năm ngày, bảy ngày là tốt nhất. Xong dùng nước sạch rửa kỹ, lại ngâm trong nước sạch thơm một ngày đêm rồi lấy ra. Lại dùng nước Ngũ Tịnh vẩy sạch sẽ, rồi dùng nước Ngũ Bảo (nước có chứa năm thứ báu) tẩy rửa, thì mới có thể vẽ lên trên.

An bày xong, Hành nhân tự tác Quy Mệnh là: “**Nam mô Thất Thập Thất Câu Chi Chính Đẳng Chính Giác**”, cũng khiến người vẽ chuẩn bị tinh khiết, đến thời đồng Quy Mệnh xong mới bắt đầu vẽ các Hiền Thánh. Bức tranh đó, trước tiên Hành Nhân tụng Đại Minh gia trì xong mới dùng đất màu trắng hòa với phấn rồi xoa bôi lên khuôn vải. Xoa tô xong đem đặt ở nơi thanh tịnh. Từ đây về sau cho đến lúc dùng màu vẽ xong, thường đem hương hoa, Át Già cúng dường. Nếu y theo Pháp như vậy làm là Phạm tội thượng.

Bắt đầu làm thì chia vẽ **Giới Đạo**, cũng nên vẽ xoay theo bên phải. Trước tiên ở mặt dưới bức tranh, vẽ ao hoa sen bên trong chứa đầy hoa và có mọi loài Thủy Tộc như: cá, ốc, trai, sò, rùa cùng với hàng Uyển Ương, phi cầm...

Liên ở mặt trên của ao, vẽ ba tòa hoa sen do mọi báu hợp thành. Trên hoa sen ở chính giữa vẽ Đức **Phật Đỉnh Thế Tôn** màu trắng tỏa hào quang rực lửa chiếu soi khắp cả có tay phải kết **Ấn Thí Nguyện**, tay trái kết **Ấn Thuyết Pháp** với hào quang tròn màu trắng. Ở trong lỗ rốn tuôn ra ánh sáng lớn, trong ánh sáng đó hiện ra **Tôn Na Bồ Tát**.

Ở trên hoa sen bên phải Đức Phật, vẽ Đức **Phật Đỉnh thứ ba** có 6 cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất kết Ấn Thí Nguyện, tay thứ hai cầm hoa sen, tay thứ ba cầm tràng hạt. Bên trái: tay thứ nhất cầm chày Kim Cương, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba kết Ấn Thuyết Pháp. Toàn thân có hào quang rực rỡ vây quanh.

Trên hoa sen bên trái, vẽ Đức **Bất Không Quyển Sách** (Amogha-pāśa) có bốn mặt, 8 cánh tay, mặc áo da cạp quần quanh nách. Lại dùng da nai làm áo khoác ngoài (Thiên Y). Khuôn mặt có ba mắt, đầu đội mũ báu, tóc buông rũ xuống dưới. Bên phải:

tay thứ nhất kết Ấn Thí Nguyệt, tay thứ hai cầm tràng hạt, tay thứ ba cầm vòng dây, tay thứ tư kết Ấn Thí Vô Úy. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen trắng, tay thứ hai cầm Quyển Kinh, tay thứ ba nắm quyền dựng đứng ngón trỏ làm Ký Khắc Ấn, tay thứ tư cầm móc câu. Toàn thân bốc lửa chiếu diệu rực rỡ.

Mặt bên dưới vẽ hai vị Long Vương: **Nan Đà** (Nanda Nāga-rāja) và **Ô Ba Nan Đà** (Upananda Nāga-rāja) đều có 7 đầu, tay cầm Phật Tọa với cọng hoa sen.

Ở bên phải vẽ **Bảo Hiền** (Ratna-bhadra) đầu đội mũ Trời, thân có mọi thứ trang nghiêm, tay cầm viên ngọc báu. Tiếp theo vẽ **Mãn Hiền** (Pūrṇa-bhadra) cũng đội mũ Trời, thân có ánh sáng, mọi thứ trang sức.

Ở mặt trên, hai bên trái phải vẽ 5 cái Tháp Phật. Trong Tháp vẽ các Đức **Cát Tường Như Lai** (Śrī Tathāgata). Thứ nhất vẽ Đức **Hải Cát Tường Như Lai** (Sāgara-śrī Tathāgataya), thứ hai vẽ Đức **Thiên Bảo Kế Cát Tường Như Lai**, thứ ba vẽ **Đỉnh Quan** (cái mũ) **Tạng Cát Tường Như Lai**. Thân các Như Lai đều tác màu vàng ròng, tay kết Ấn Thí Vô Úy.

Lại ở hai bên phải trái đều vẽ núi báu. Trên núi báu ở mặt trái vẽ **Ma Ma Chỉ Bồ Tát** (Māmaki Bodhisatva) ngồi trên Tòa hoa sen, tay cầm chày Kim Cương. Tiếp phía sau vẽ **Vô Năng Thắng** (Apārajita). Ở mặt trên vẽ **Tra Chỉ Minh Vương** (Ṭakki Vidya-rāja) cầm chày Kim Cương.

Lại ở mặt bên trái vẽ **Kim Cương Câu Minh Vương** (Vajra-Aṅkuśa Vidya-rāja).

Ở phía trên Đức Thế Tôn, hai bên phải trái vẽ mây, hiện tướng chớp lóe (Thiểm Điện). Trong mây vẽ **chư Thiên** giáng mưa châu báu (Trần bảo). Lại vẽ chư Thiên với tướng phụng hiến ca nhạc.

Lại ở mặt trên vẽ **Nhật Nguyệt Thiên** (Āditya-Deva và Candra-Deva) Lại ở trong Hư Không giáng xuống mọi thứ hoa như cơn mưa.

Tiếp ở phía bên phải. Trên núi **Bảo Tạng** (Ratna-garbha) vẽ **Tam Giới Tồi Thắng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát** (Trailokya-vijaya Ārya-avalokiteśvara Bodhisatva) tay cầm hoa sen.

Tiếp ở phía bên phải vẽ **Thánh Đa La Bồ Tát** (ārya-tārā Bodhisatva) tay cầm hoa **Ưu Bát La** (Utpala) màu xanh.

Tiếp ở bên phải, vẽ **Phật Mẫu Ma Gia** (Māya Buddha-mātā)

Tiếp ở mặt phía sau vẽ **Đại Khổng Tước Minh Vương** (Mahā-majūra Vidya-rājñī). Tiếp ở phía sau, hai bên trái phải, vẽ chim công đang múa.

Lại ở mặt trên, phía bên phải vẽ 5 Đức Như Lai. Thứ nhất vẽ **Pháp Hải Hạnh Cát Tường Vương Như Lai**, thứ hai vẽ **Thiện Quang Minh Vương Như Lai**, thứ ba vẽ **Từ Thị Trang Nghiêm Cát Tường Như Lai**, thứ tư vẽ **Đăng Quang Vương Như Lai**, thứ năm vẽ **My Gian Hào Tướng Cát Tường Như Lai**. Năm Đức Như Lai như vậy đều ngồi trên Tòa Hoa Sen.

Tiếp vẽ một vị **Được Xoa Chủ** (Yakṣa-Adhipatāye). Tiếp vẽ **Trời Đế Thích** (Indra-Deva) cầm cái lọng.

Như vậy y theo thứ tự vẽ Phật Bồ Tát với Chủng Hiền Thánh đều khiến viên mãn Uy Đức tự tại, khiến cho các hàng Trời, Rồng, Quỷ Thần trong Thế Gian nhìn thấy đều hàng phục.

Như vậy vẽ tượng xong. Người hành Trì Tụng liền ở tranh tượng này làm **Pháp An Tượng, Khánh Tán**. Hành Nhân ở ngày mồng một của tháng hoặc ngày 15 thời bắt đầu tu tập, cầu nương uy lực của tất cả Thánh Hiền. Sau đó khiết tịnh xong thì thân mặc áo mới sạch, thọ trì Trai Giới trong ba ngày đêm hoặc một ngày đêm, hoặc **Thanh Trai** chẳng ăn, hoặc ăn rau cải hoặc uống sữa. Lúc khác, thường trì **Bát Thực**. Lại thọ tám Giới xong mới chuẩn bị mọi thứ hương, hoa, dầu thơm, nước sạch; lại đốt đèn dầu

bơ và dùng mọi loại quần áo cực tốt trang nghiêm, tô điểm bằng các thứ quý báu. Lại dùng năm cái bình Át Già chứa đầy nước thơm màu nhiệm và chứa đầy nước của năm loại báu (Ngũ bảo thủy), nước của năm loại thuốc (Ngũ Dược thủy) dùng làm Át Già, cho đến mọi thức ăn uống ... làm cúng dường.

Hành Nhân liền đứng thẳng trước bức tranh ấy, đặt ở nơi muốn trì tụng. Liền đem mọi vật cúng dường bên trên để cúng dường tranh tượng đã vẽ. Như vậy làm Pháp **An Tượng** xong, từ đây về sau Hành Nhân y theo Pháp mà tu hành.

### Tiếp lại nói về **Pháp Vẽ Tượng Tôn Na Bồ Tát**

Người hành Trì Tụng nếu muốn vẽ Tượng của Bản Tôn **Tôn Na Bồ Tát**. Trước tiên tìm lụa mới thanh tịnh thuần màu trắng. Kiểm được lụa rồi liền khiến Họa Sư chuẩn bị tinh khiết, đến ngày khởi công khiến thợ tám Giới, sau đó khiến dùng vật mới điều phối màu sắc vẽ thật đẹp. Vẽ Tôn Na Bồ Tát, thân có màu mặt trăng mùa Thu, mặt có ba mắt, có 18 cánh tay, mặc áo trắng với mọi thứ trang nghiêm. Dùng A Tha làm áo khoác ngoài (Thiên y), báu Xà Cừ làm xuyên đeo tay, 10 ngón tay có vòng báu (nhẫn báu).

Hai tay bên trên tác **Ấn Thuyết Pháp**

Bên phải: tay thứ hai kết Ấn Thí Vô Úy, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm Bảo Đạc (Chuông báu nhỏ cầm trong tay), tay thứ năm cầm quả **Vĩ Nhạ Bồ La** (Bīja pūraka: Tử Mãn Quả), tay thứ sáu cầm cây búa (Việt Phủ), tay thứ bảy cầm móc câu, tay thứ tám cầm chày Kim Cương, tay thứ chín cầm Tràng Hạt.

Bên trái: tay thứ hai cầm cây phướng báu Như Ý, tay thứ ba cầm hoa sen, tay thứ tư cầm cái bình Quân Trì, tay thứ năm cầm vòng dây, tay thứ sáu cầm bánh xe, tay thứ bảy cầm **vỏ ốc** (Śāṅkha), tay thứ tám cầm Hiền Bình, tay thứ chín cầm Quyển Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa

Ở mặt bên dưới Bồ Tát, vẽ ao hoa sen, bên trong ao đó sinh ra một hoa sen lớn. Vẽ 2 vị **Nan Đà** (Nanda Nāga-rāja), **Ô Bạt Nan Đà** (Upananda Nāga-rāja) tay cầm cọng hoa sen. Trên hoa vẽ Tôn Na Bồ Tát có hào quang tròn lớn rực rỡ tràn khắp.

Phía trước mặt Bồ Tát, vẽ người Trì Tụng, tay cầm lò hương với tướng chiêm ngưỡng Bản Tôn.

Ở mặt trên, vẽ Người Trời **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa) với tướng tuôn mưa hoa, mưa báu.

Vẽ Tượng như vậy chỉ dùng Khiết Tĩnh, chuyên chí là tốt nhất. Ở trước mặt Tượng tác Pháp thì không có gì không thành tựu.

## TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ PHÁP LÀM MẠN NOA LA \_PHẦN THỨ TƯ\_

Lại nữa Hành Nhân ở trong Pháp của Tôn Na, tu tập thành tựu làm Mạn Noa La (Maṇḍala: Đàn) Trước tiên y theo Pháp chọn được Thẳng Địa xong. Liền đào bỏ đất cát ác, than, tro, lông, tóc, xương cốt... Lấy đất tốt lấp đầy, nện chặt cho thật bằng phẳng. Sau đó ở bên trên phân chia làm Mạn Noa La. Mạn Noa La ấy hoặc rộng 16 khuỷu tay, hoặc 08 khuỷu tay, hoặc 04 khuỷu tay, có ba loại chẳng quyết định. Cho dù lớn nhỏ đều phải tô điểm trang nghiêm.

Bốn phương của Mạn Noa La ấy mở bốn cửa. Chính giữa cửa đều đặt bánh xe Pháp, ở trong dùng chỉ ngũ sắc buộc thắt làm **Nội Mạn Noa La** an bày tám vị trí của

Hiền Thánh, dùng phấn làm tượng Hiền Thánh, nên dùng bột báu năm màu. Nếu thiếu liền dùng chỉ ngũ sắc thay thế. Trong Mạn Noa La này có 33 Câu Chi Thiên. Ở trên Mạn Noa La chia bày bình Át Già, bên trong mỗi một bình Át Già tương có một Câu Chi Thiên (100 triệu vị Trời). Lại ở bên trong cửa của Mạn Noa La đặt tám vị Đại Long Vương.

Ở trong **Nội Mạn Noa La**, vẽ **Tôn Na Bồ Tát** (Cundhe-Bodhisatva) và an bày theo thứ tự các Hiền Thánh khác.

Ở phương Đông Bắc, an **Đại Luân Minh Vương** (Mahā-cakra Vidya-rāja)

Ở phương Đông Nam, an **Bất Động Tôn Minh Vương** (Acala-nātha Vidya-rāja)

Ở phương Nam, an **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi Bodhisatva)

Ở phương Bắc, an **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara Bodhisatva)

Ở phương Tây Bắc, an **Bất Không Quyển Sách Bồ Tát** (Amogha-pāśa Bodhisatva)

Ở phương Tây, an **Y Nhạ Ca Tra Bồ Tát** (Ekajaṭā Bodhisatva: Nhất Kế Bồ Tát)

Ở phương Tây Nam, an **Phộc Nhật La Năng Khế Bồ Tát** (Vajra-Dhāka Bodhisatva).

Ở bên cạnh Đông của Mạn Noa La, an tranh tượng lúc trước.

Lại ở trước bức tranh, bên trên mặt đất vẽ hoa sen tám cánh, bên trên làm cái lò Hộ Ma. Hành Nhân y theo Pháp làm Hộ Ma ấy ở trong cái lò này.

Trước tiên Hành Nhân rải lúa, gạo, hoa khắp lên trên đó rồi dùng nước có 5 loại thuốc để **Sái Tịnh** (rưới vậy cho trong sạch). Sau đó an **Ngoại Cúng Dường** để cúng dường Hiền Thánh. Dùng hương, hoa, dầu thơm, vật dụng bằng vỏ ốc, quần áo, phướng, phan... cho đến bình Át Già, mọi thứ vật cúng để cúng dường Hiền Thánh. Lại dùng nước có 5 thứ Báu hiến nơi Bản Bộ. Khiết tịnh xong mới dùng ba thứ Bạch Thực là bơ, sữa, lạc (sữa nấu chín) điều hòa với nhau làm thức ăn.

Thức ăn cũng làm ba Phẩm. Nếu tác Pháp **Thượng Phẩm** thì dùng thượng phẩm cúng dường. Nếu tác Pháp **Trung Phẩm** thì dùng Trung Phẩm cúng dường. Pháp **Đệ Tam Phẩm** thì dùng cách cúng dường thứ ba. Tuy nói là ba Phẩm nhưng đều nên dùng Thượng Vị mà dâng hiến Hiền Thánh bên trong Mạn Noa La.

Nêu Hội này có các **Mẫu Quỷ** (Mātrka), **La Sát Sa** (Rākṣasa), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tất Xá Tả** (Piśāca) ... tùy theo sự cầu triệu ấy từ mười phương đi đến thì đều phải bình đẳng cúng tế thức ăn cho họ, không được để cho họ bị thiếu hụt chẳng đầy đủ.

Vật khí hiến thức ăn cũng chẳng giống nhau. Nếu hiến dâng tám Đức Như Lai với Tôn Na Bồ Tát ở trong Mạn Noa La thì đều hiến một hoa sen bằng vàng lớn bằng một ngón cái rồi dùng cái bát bằng đồng chứa đầy Lạc, Mật với các thức ăn.

Phụng hiến Phật Bồ Tát xong mới dùng vật khí bằng sành sứ mới sạch cúng tế cho nhóm **Tất Xá Tả** (Piśāca) từ mười phương đi đến. Thức ăn cúng tế dùng rượu, thịt với cá hoặc dùng toàn là cá để cúng. Nơi hiến Hiền Thánh với hàng Tất Xá Tả đều phải dùng thân tâm chuyên chú, bền chí cúng dường, ắt Hiền Thánh vui vẻ và sự mong cầu sẽ được thành tựu.

Làm như vậy xong. Hành Nhân liền vào **Quán Tượng**. Tượng trên đầu mũi của mình có một vật, thấy rõ xong cứ chuyên chú chẳng tán loạn sẽ thành lòng **Từ** (Maitri) vững chắc, khiến cho hơi thở ra vào thật nhẹ nhàng, ngồi ngay thẳng cúi đầu hé mắt nhìn xuống bàn chân.

Liền tượng trong trái tim hiện một vành mặt trời, tượng chính giữa vành mặt trời có hoa sen hé nở do các báu hợp thành. Ở trong hoa sen có **Tôn Na Bồ Tát** thân màu vàng ròng, mặc áo trắng tinh với mọi thứ trang nghiêm. Lại tượng trong năm phần thân của Bồ Tát tuôn ra ánh sáng lớn. Lại tượng ở trong 09 cửa (2 mắt, 2 tai, 2 lỗ mũi,



ॐ वल वल वल ॐ नम

OM\_CALE CULE CUNDHE \_ OM PHAT

Nếu vì **Phát Khiển Thiết Đốt Lỗ** Śatrū: Oan gia). Dùng Hung Mộc làm củi tẩm dầu rồi nhen lửa đốt. Lại dùng Nga Lý Đà Bà Luyện Noa khoảng chừng một A dữu đa (ayuta:một vạn cái) tụng Đại Minh làm Hộ Ma, liền được như nguyện. Đại Minh là:

“**Hồng\_ Phát tra, tả lệ (1) tổ lệ (2) phát tra (3) tôn nĩ (4) hồng, phát tra (5)**”

ॐ नम वल वल नम वल ॐ नम

HŪM PHAT\_CALE CULE PHAT\_CUNDHE HŪM PHAT

Nếu vì **phá hoại Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū) và cảm Tâm của chúng thì thiêu đốt củi bằng cây Tả Tổ La. Dùng máu hòa với dầu hạt cải, dùng lá cây Ninh Ma Mộc với cây kim làm bằng Vĩ Loa Mộc khoảng chừng một A Dữu Đa (một vạn cái). Tụng **Đại Minh Phát Khiển** lúc trước làm Hộ Ma, liền được Như Ý.

Tiếp lại muốn tất cả thành tựu. Trước tiên nên thọ Quán Đỉnh, sau đó phát Tâm kiên cố, thường trì Tôn Na Bồ Tát rồi tác Pháp đều được thành tựu.

## PHÁP TRÌ TỤNG CỦA TÔN NA BỒ TÁT \_PHÂN THỨ SÁU (Chi một)\_

Lại nữa, Hành Nhân muốn tu tập, trì tụng Pháp của Tôn Na Bồ Tát. Trước tiên nên thọ **Tam Muội** rồi kết **Mạn Noa La** xong thì mới có thể bắt đầu Trì Tụng.

Ngay lúc trì tụng thời, mỗi ngày vào buổi sáng sớm, Hành Nhân dùng **Đại Lực Minh Vương Đại Minh** gia trì vào ngón cái bảy lần để ủng hộ thân. Hoặc đi nhà xí cũng gia trì năm nơi là đỉnh đầu, hai vai, trái tim, cổ họng xong liền vào nơi húc ướ. **Đại Lực Minh Vương Đại Minh** là:

“**La đất-năng phộc nhật la, năng đê (1) Án\_ Cốt-lỗ đạt năng, hồng, nhược (2)**”

ॐ वल वल नम ॐ वल वल ॐ नम

RATNA-VAJRA-NĀDI\_ OM KRODHANA HŪM JAH

Vào nơi húc ướ xong, dùng đất sạch với Cù Ma Di (Phân bò) tác tịnh. Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** bảy biến gia trì vào đất để rửa thân phần và phần bên dưới lỗ rốn, lại cũng dùng rửa hạ y (áo bên dưới) xong liền rửa tay thì mới được thanh tịnh. Lấy đất tụng Đại Minh là:

“**Án\_ Nễ khứ năng (1) phộc tô đạt , sa-phộc hạ (2)**”

ॐ वल वल वल वल ॐ नम

OM\_NIKHANA VASUDHE SVĀHĀ

Lấy được đất xong đặt ở nơi sạch sẽ hoặc dùng tác tịnh (làm cho sạch sẽ). Lấy một nhúm đất nhỏ rửa tay và rửa chân. Liền tụng **Tác Tịnh Đại Minh** là:

“**Năng mạc tam mãn đa (1) một đà nam (2) Án, truật đê (3) lý-nột du đạt năng dã, sa-phộc hạ (4)**”

ॐ नम नम न वल नम

ॐ वल वल वल वल ॐ नम



ॐ बुद्ध वन्द्य

OM\_CUN BANDHA

Tụng Minh này xong. Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì vào bảy bụm nước sái tĩnh (rưới vẩy cho trong sạch) và đuổi Ma Chướng. Lại tụng **Thổ Giáp Trụ Đại Minh** gia trì năm nơi trên thân dùng làm giáp trụ, như được Kim Cương Thủ Bồ Tát gài gửi, tự ủng hộ không sai khác. **Thổ Giáp Trụ Đại Minh** là:

“**Năng mặc tam mãn đà (1) một đà nam (2) Án, bộ, nhập-phộc la, hồng (3)**”

ॐ मम मम म वन्द्य ॐ नमः बुद्धे

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_OM\_BHUḤ JVALA HŪM

Tụng Minh này xong. Lại tụng **Như Lai Bộ Tâm Minh** gia trì vào ba bụm nước hiến nơi Tam Bảo. **Như Lai Bộ Tâm Đại Minh** là:

“**Năng mặc tam mãn đà (1) một đà nam (2) Nhạ năng nhạ câu (3)**”

ॐ मम मम म वन्द्य नमो बुद्धे

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_JINA JIK

Tụng Minh này xong, lại tụng **Phật Nhân Đại Minh** gia trì vào ba bụm nước, dùng rưới lên đỉnh đầu của mình. **Phật Nhân Đại Minh** là:

“**Năng mặc tát lý-phộc (1) đất tha nga đế tỳ-dược (2) Án, lỗ lỗ, sa-phổ lỗ (3) nhập-phộc la, đế sắt-tra (4) tất đà , lộ tả nê (5) tát lý-phộc lý-tha, sa đạt nê (6) sa-phộc hạ (7)**”

ॐ मम मम म वन्द्य नमः बुद्धे

ॐ नमो बुद्धे नमो बुद्धे नमो बुद्धे नमो बुद्धे नमो बुद्धे नमो बुद्धे

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ

OM\_RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI SARVA ARTHA SĀDHANI\_SVĀHĀ

Lại tụng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì vào ba bụm nước, dùng rưới lên đỉnh đầu liền thành **Mộc Dục Tâm** (tâm tắm gội). **Đại Minh** là:

“**Án\_A mật-lý đế, hồng**”

ॐ मम मम म वन्द्य

OM\_AMṚTE HŪM

Lại tụng **Tịnh Đại Minh** lúc trước, như trước Hộ Thân xong.

Lại tụng **Tâm Đại Minh** lúc trước 21 biến gia trì vào nước dùng rưới vẩy cho trong sạch và đuổi Ma Chướng, sau đó tùy ý tắm gội. Khăn lau chùi cũng được giặt cho sạch sẽ, lại rửa hai bàn tay làm Khiết Tịnh xong, quay lại đi vào Đạo Trường gài gửi Hiền Thánh.

Áo mặc của Hành Nhân cũng dùng **Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh** gia trì. Lại nữa, áo thường mặc cũng dùng Đại Minh gia trì ba biến hoặc bảy biến, xong rồi thọ dụng như thường. **Gia Trì Y Đại Minh** là:

“**Năng mặc tam mãn đà (1) một đà nam (2) Án, lạc khát-xoa (3) tát lý-phộc đất tha nga đà (4) a địa sắt chi đà dã, tức phộc la, sa-phộc hạ (5)**”

ॐ मम मम म वन्द्य

ॐ नमो बुद्धे नमो बुद्धे नमो बुद्धे नमो बुद्धे नमो बुद्धे

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM



OM\_RAKṢA\_SARVA TATHĀGATA-ADHIṢṬITĀYA CĪVARA\_SVĀHĀ

Hành Nhân như vậy làm mọi thứ khiết tịnh xong, mới được vào lại Đạo Trường của Hiền Thánh. Ở trước mặt Hiền Thánh phát Tâm chí thành, chắp tay cung kính cho đến làm lễ. Rồi dùng nước Ngũ Tịnh rưới lên **cổ Cát Tường** (Kusala) làm Tòa mà ngồi. Tiếp dùng xoa bôi hai bàn tay, y theo Nghi Tắc kết Ấn ủng Hộ tự thân. Tức trước tiên kết Tam Muội Ấn của các Bộ.

**Phật Bộ Tam Muội Ấn:** Đặt hai tay kèm song song nhau rồi chắp lại, tiếp đem hai ngón trỏ đặt ở bên cạnh lóng thứ ba của ngón giữa thì thành Ấn. Kết Ấn này, tùy theo Ấn tụng **Phật Bộ Tam Muội Đại Minh** là:

“**Ấn, đát tha nga đố nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ न एत न क द य सू न

OM\_TATHĀGATA UDBHAVĀYA\_SVĀHĀ



Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Ấn:** Trước tiên chắp hai tay lại rồi bung hai bàn tay, lúi ba ngón ở giữa cùng hợp nhau như tương hoa sen thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Liên Hoa Tam Muội Đại Minh** là:

“**Ấn, Bát nột-mô nạp bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ प ङ क द य सू न

OM\_PADMA UDBHAVĀYA\_SVĀHĀ

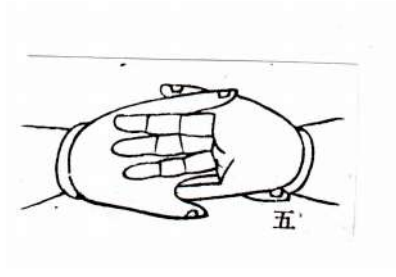


Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Ấn:** Đem hai bàn tay cùng hợp lưng với nhau. Hai ngón cái, hai ngón út cùng vịn nhau, duỗi thẳng các ngón còn lại thì thành Ấn. Tùy theo Ấn tụng **Kim Cương Bộ Tam Muội Đại Minh** là:

“**Ấn, Phộc nhật lỗ nột-bà phộc dã, sa-phộc hạ**”

ॐ व ङ क द य सू न

OM\_VAJRA UDBHAVĀYA\_SVĀHĀ



Tụng Minh này xong. Lại kết **Cam Lộ Quân Trà Lợi Ấn**: Ngửa hai bàn tay bằng nhau, đảo ngược đầu hai ngón út cùng cài nhau, co hai ngón vô danh và hai ngón giữa vào lòng bàn tay; hai ngón trỏ như tướng Kim Cương, hai ngón cái như cây kim thì thành Ấn. Tụng đặt ở trên đỉnh đầu, tùy theo Ấn dùng Cam Lộ Quân Trà Lợi Đại Minh lúc trước làm Pháp tụng ủng hộ.

PHẬT NÓI KINH TRÌ MINH TẶNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
TÔN NA BỒ TÁT ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỶ  
\_QUYỂN THỨ BA (Hết)\_